TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 349 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2022
V/v *" Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tâm

2/ Ông Phan Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ, kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 1 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim E, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Kim E trình bày: Bà E và ông C chung sống vợ chồng từ năm 2013, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn gia đình, do ông C và bà E thường xuyên cãi vã. Những lần cãi nhau, ông C cầm dao dọa giết bà E, làm cho bà E luôn trong tâm thế suy nghĩ lo âu và phải đề phòng ông C trong sinh hoạt hàng ngày. Bà E nhiền lần khuyên can

nhưng ông C càng đánh đập, đe dọa, nên tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Bà E yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà E và ông C. Về con chung, có 01 con chung Lê Văn P, sinh ngày xx/xx/xxxx, đang sống chung vợ chồng. Bà E yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn C trình bày: Ông C và bà E chung sống vợ chồng vào tháng 8 năm 2012 âm lịch. Quá trình chung sống đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, có 01 con chung Lê Văn P đang sống chung gia đình. Ông C không đồng ý ly hôn. Theo nguyện vong của con muốn sống với ai thì người ấy nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, xử tuyên bố bà Lê Thị Kim E và ông Huỳnh Văn C không phải là vợ chồng. Về con, giao con chung Lê Văn P, sinh ngày xx/xx/xxxx cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà E không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bà E xin vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà E và ông C.

[2] Về hôn nhân, bà E và ông C chung sống vợ chồng có con chung và tài sản chung, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận vợ chồng. Qúa trình chung sống xảy ra mâu thuẫn gia đình, ông C không đồng ý ly hôn. Bà E yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng do không có đăng ký kết hôn, nên theo quy định điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc

Hội, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà E, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Kim E và ông Huỳnh Văn C.

[3] Về nuôi con chung: Bà E yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Ông C yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con. Nguyện vọng của cháu Lê Văn P muốn sống với ông C. Nên theo quy định Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của ông C, ghi nhận ông C không yêu cầu bà E phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, Hội đồng xét xử ghi nhận bà E và ông C không yêu cầu giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Bà E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Kim E và ông Huỳnh Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Văn P, sinh ngày xx/xx/xxxx cho ông Huỳnh Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Kim E có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim E phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0007551 ngày 21/1/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng